TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 879/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 867/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **NHĐ**, sinh năm 19xx; HKTT và nơi ở: Px-x Thủ Lệ, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **NTKX**, sinh năm 19xx; HKTT và nơi ở: Thôn x Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh NHĐ và chị NTKX là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2024 ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh NHĐ và chị NTKX thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh NHĐ và chị NTKX có 01 con chung là cháu NĐK, sinh 0x/x/2024. Ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đăng cho tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh NHĐ và chị NTKX xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh NHĐ và chị NTKX xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh NHĐ tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 00309xx ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Thủy